



Một số điểm mới trong nghị định 06/2021/NĐ-CP về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng

Nguyễn Văn Đức¹

¹Công nghệ và Tổ chức thi công

TỪ KHOẢ

Quản lý chất lượng
quản lý thi công
nghị định

TÓM TẮT

Ngày 26/01/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đã được bổ sung hoặc quy định chi tiết hơn so với nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015. Bài báo này giới thiệu những điểm mới trong Nghị định số 06/2021/NĐ-CP nhằm giúp các chủ thể tham gia dự án đầu tư xây dựng công trình nắm rõ hơn vai trò của mình trong công tác quản lý từ đó nâng cao hơn nữa chất lượng công trình xây dựng.

KEYWORDS

Quality management
Construction management
Decree

ABSTRACT

On January 26, 2021, the Government issued Decree No. 06/2021/ND-CP detailing a number of contents on quality management, construction and construction maintenance. The Decree takes effect from the date of signing and promulgates and replaces Decree 46/2015/ND-CP dated May 12, 2015 of the Government. This paper presented new points in Decree No. 06/2021/ND-CP to help stakeholders in construction investment projects understand their role in management, thereby improving the quality of construction works.

Trên cơ sở căn cứ các nội dung Luật Xây dựng 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật xây dựng năm 2020 và kết quả tổng kết quá trình thực hiện Nghị định 46/2015/NĐ-CP, về cơ bản Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 kế thừa các nội dung ưu việt của Nghị định 46/2015/NĐ-CP; hoàn thiện, bổ sung một số nội dung các nội dung còn hạn chế, các quy định mới cần quản lý nhưng chưa thể hiện trong Nghị định 46/2015/NĐ-CP. Tuy nhiên, so với Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015, Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ có một số nội dung mới như sau:

1. Nội dung quản lý xây dựng nhà ở riêng lẻ đã được quy định tại Điều 9. Các nội dung về thiết kế, giám sát, thi công xây dựng đã được quy định tương đối cụ thể, căn cứ vào điều kiện cụ thể người dân có thể dễ dàng áp dụng:

- Nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân không có tầng hầm, có tổng diện tích sàn xây dựng nhỏ hơn 250 m² hoặc dưới 3 tầng hoặc có chiều cao dưới 12m, chủ đầu tư xây dựng nhà ở riêng lẻ được tự tổ chức thực hiện thiết kế xây dựng công trình.
- Đối với nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân dưới 7 tầng hoặc có 01 tầng hầm, trừ các trường hợp trên, việc thiết kế phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật thực hiện.

- Đối với nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân từ 07 tầng trở lên hoặc có từ 02 tầng hầm trở lên, hồ sơ thiết kế phải được thẩm tra thiết kế xây dựng về nội dung an toàn công trình trước khi xin cấp giấy phép xây dựng. Việc thiết kế và thẩm tra thiết kế phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật thực hiện.

2. Về phân loại công trình theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP: Công trình xây dựng được phân loại dựa trên căn cứ về tính chất kết cấu và công năng sử dụng của công trình, cụ thể như sau:

- Căn cứ tính chất kết cấu, công trình xây dựng được phân thành các loại (tại Nghị định 46/2015/NĐ-CP không quy định phân loại theo căn cứ này): Nhà, kết cấu dạng nhà; Cầu, đường, hầm, cảng; Trụ, tháp, bể chứa, silô, tường chắn, đê, đập, kè; Kết cấu dạng đường ống; Các kết cấu khác.
- Căn cứ công năng sử dụng, công trình xây dựng được phân thành các loại: Công trình sử dụng cho mục đích dân dụng; Công trình sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp; Công trình cung cấp các cơ sở, tiện ích hạ tầng kỹ thuật; Công trình phục vụ giao thông vận tải; Công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn; Công trình sử dụng cho mục đích quốc phòng, an ninh. Việc phân loại công trình theo công năng sử dụng được quy định chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 06/2021.

Tác giả liên hệ: nguyenduc.0680@gmail.com

Nhận ngày 06/04/2021, giải trình ngày 15/04/2021, chấp nhận đăng 09/06/2021

3. Quản lý chất lượng công tác khảo sát, thiết kế xây dựng công trình không còn quy định trong Nghị định này.

4. Thời hạn bảo hành công trình: Căn cứ quy định tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP thì chủ đầu tư phải thỏa thuận trong hợp đồng xây dựng với các nhà thầu tham gia xây dựng công trình về quyền và trách nhiệm của các bên trong bảo hành công trình xây dựng; thời hạn bảo hành công trình xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ...

Thời hạn bảo hành đối với hạng mục công trình, công trình xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp được tính kể từ khi được chủ đầu tư nghiệm thu theo quy định và được quy định như sau:

- a. Không ít hơn 24 tháng đối với công trình cấp đặc biệt và cấp I sử dụng vốn đầu tư công hoặc vốn nhà nước ngoài đầu tư công;
- b. Không ít hơn 12 tháng đối với các công trình cấp còn lại sử dụng vốn đầu tư công hoặc vốn nhà nước ngoài đầu tư công;
- c. Thời hạn bảo hành đối với công trình sử dụng vốn khác có thể tham khảo thời hạn tại mục a và b kể trên để áp dụng.

5. Đối tượng phải được cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra công tác nghiệm thu trước khi đưa vào sử dụng cũng có sự thay đổi, bao gồm các công trình xây dựng thuộc dự án quan trọng quốc gia, công trình có quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp, công trình sử dụng vốn đầu tư công và công trình ảnh hưởng đến an toàn, lợi ích cộng đồng.

6. Về nội dung quản lý thi công xây dựng công trình bao gồm: Quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình; Quản lý tiến độ thi công xây dựng công trình; Quản lý khối lượng thi công xây dựng công trình; Quản lý an toàn lao động, môi trường xây dựng trong thi công xây dựng công trình; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng trong quá trình thi công xây dựng; Quản lý các nội dung khác theo quy định của hợp đồng xây dựng.

7. Trình tự quản lý thi công xây dựng công trình: Theo Nghị định, trình tự quản lý thi công xây dựng công trình như sau:

- Tiếp nhận mặt bằng thi công xây dựng; thực hiện việc quản lý công trường xây dựng.
- Quản lý vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình xây dựng.
- Quản lý thi công xây dựng công trình của nhà thầu.
- Giám sát thi công xây dựng công trình của chủ đầu tư, kiểm tra và nghiệm thu công việc xây dựng trong quá trình thi công xây dựng công trình.
- Giám sát tác giả của nhà thầu thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình.
- Thí nghiệm đối chứng, thử nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình và kiểm định xây dựng trong quá trình thi công xây dựng công trình.
- Nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng, bộ phận công trình xây dựng (nếu có).

- Nghiệm thu hạng mục công trình, công trình hoàn thành để đưa vào khai thác, sử dụng.
- Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).
- Lập và lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình.
- Hoàn trả mặt bằng.
- Bàn giao công trình xây dựng.

Nghị định nêu rõ, nhà thầu thi công xây dựng tiếp nhận, quản lý mặt bằng xây dựng, bảo quản mốc định vị và mốc giới công trình, quản lý công trường xây dựng theo quy định.

Nhà thầu thi công xây dựng xác định vùng nguy hiểm trong thi công xây dựng công trình; thi công xây dựng theo đúng hợp đồng xây dựng, giấy phép xây dựng (nếu có), thiết kế xây dựng công trình.

Nhà thầu thi công xây dựng kịp thời thông báo cho chủ đầu tư nếu phát hiện sai khác giữa hồ sơ thiết kế, hợp đồng xây dựng so với điều kiện thực tế trong quá trình thi công; kiểm soát chất lượng thi công xây dựng do mình thực hiện theo yêu cầu của thiết kế và quy định của hợp đồng xây dựng. Hồ sơ quản lý chất lượng của các công việc xây dựng phải phù hợp với thời gian thực hiện thực tế tại công trường.

Một trách nhiệm nữa của nhà thầu là dừng thi công xây dựng đối với công việc xây dựng, bộ phận, hạng mục công trình khi phát hiện có sai sót, khiếm khuyết về chất lượng hoặc xảy ra sự cố công trình, khắc phục các sai sót, khiếm khuyết, sự cố này; dừng thi công xây dựng khi phát hiện nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động và có biện pháp khắc phục để đảm bảo an toàn trước khi tiếp tục thi công; khắc phục hậu quả tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động xảy ra trong quá trình thi công xây dựng công trình.

Nhà thầu thi công xây dựng thực hiện trắc đạc, quan trắc công trình theo yêu cầu thiết kế. Thực hiện thí nghiệm, kiểm tra chạy thử đơn động và chạy thử liên động theo kế hoạch trước khi đề nghị nghiệm thu...

Ngoài ra, so với trước đây, Nghị định 46/2015/NĐ-CP chỉ quy định về trách nhiệm của nhà thầu thi công xây dựng nhưng lại không đề cập về trách nhiệm của chủ đầu tư. Như vậy, với quy định này tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP, trách nhiệm của chủ đầu tư về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đã được ghi nhận một cách cụ thể. Từ đó, có cơ sở pháp lý để căn cứ và xác định trách nhiệm của chủ đầu tư. Đây là một điểm mới quan trọng được đề cập tại Nghị định này. Theo đó, trách nhiệm của chủ đầu tư được quy định cụ thể tại Điều 14 Nghị định 06/2021/NĐ-CP như sau:

- Lựa chọn các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định để thực hiện thi công xây dựng công trình, giám sát thi công xây dựng công trình (nếu có), thí nghiệm, kiểm định chất lượng công trình (nếu có) và các công việc tư vấn xây dựng khác;
- Bàn giao mặt bằng cho nhà thầu thi công xây dựng phù hợp với tiến độ thi công xây dựng công trình và quy định của hợp đồng xây dựng;

- Kiểm tra các điều kiện khởi công công trình xây dựng theo quy định tại Điều 107 Luật xây dựng 2014 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 39 Điều 1 Luật xây dựng 2020). Thực hiện việc thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng; mẫu thông báo khởi công được quy định tại Phụ lục V Nghị định này. Trường hợp công trình thuộc đối tượng thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định này thì thông báo khởi công phải được gửi đồng thời tới cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp;
- Thực hiện giám sát thi công xây dựng theo nội dung quy định tại Điều 19 Nghị định này;
- Thiết lập hệ thống quản lý thi công xây dựng và thông báo về nhiệm vụ, quyền hạn của các cá nhân trong hệ thống quản lý thi công xây dựng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình (nếu có) cho các nhà thầu có liên quan. Bố trí đủ nhân lực phù hợp để thực hiện giám sát thi công xây dựng, quản lý an toàn trong thi công xây dựng; kiểm tra việc huy động và bố trí nhân lực của nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình so với yêu cầu của hợp đồng xây dựng (nếu có). Người thực hiện công tác quản lý an toàn lao động của chủ đầu tư phải được đào tạo về chuyên ngành an toàn lao động hoặc chuyên ngành kỹ thuật xây dựng và đáp ứng quy định khác của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động;
- Kiểm tra, chấp thuận tiến độ thi công tổng thể và chi tiết các hạng mục công trình do nhà thầu lập đảm bảo phù hợp tiến độ thi công đã được duyệt. Điều chỉnh tiến độ thi công xây dựng khi cần thiết theo quy định của hợp đồng xây dựng;
- Kiểm tra, xác nhận khối lượng đã được nghiệm thu theo quy định và khối lượng phát sinh theo quy định của hợp đồng xây dựng (nếu có);
- Báo cáo về biện pháp đảm bảo an toàn đến cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 52 Nghị định này trong trường hợp thi công xây dựng công trình có vùng nguy hiểm ảnh hưởng lớn đến an toàn cộng đồng;
- Tổ chức thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Điều 5 Nghị định này;
- Tổ chức nghiệm thu công trình xây dựng;
- Tổ chức lập hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng;
- Tạm dừng hoặc đình chỉ thi công đối với nhà thầu thi công xây dựng khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn, vi phạm các quy định về quản lý an toàn lao động làm xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động;
- Chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong thi công xây dựng công trình; khai báo, xử lý và khắc phục hậu quả khi xảy ra sự cố công trình xây dựng, sự cố gây mất an

toàn lao động; phối hợp với cơ quan có thẩm quyền giải quyết sự cố công trình xây dựng, điều tra sự cố về máy, thiết bị theo quy định của Nghị định này;

- Tổ chức thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;
- Lập báo cáo gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng để thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Nghị định này;
- Chủ đầu tư được quyền tự thực hiện nếu đủ điều kiện năng lực hoặc thuê tổ chức tư vấn đủ điều kiện năng lực theo quy định để thực hiện giám sát một, một số hoặc toàn bộ các nội dung quy định từ khoản 3 đến khoản 7 Điều này; có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện của nhà thầu này theo yêu cầu của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan;
- Người thực hiện công tác quản lý an toàn lao động của chủ đầu tư có trách nhiệm:
 - Tổ chức giám sát việc thực hiện các quy định về an toàn trong thi công xây dựng của các nhà thầu;
 - Tổ chức phối hợp giữa các nhà thầu để thực hiện quản lý an toàn và giải quyết các vấn đề phát sinh về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình;
 - Tạm dừng hoặc đình chỉ thi công khi phát hiện dấu hiệu vi phạm quy định về an toàn trong thi công xây dựng công trình.

Như vậy, tại Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đã được bổ sung hoặc quy định chi tiết hơn so với nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015. Điều này giúp các chủ thể tham gia dự án đầu tư xây dựng công trình rõ ràng hơn vai trò của mình trong công tác quản lý chất lượng công trình. Chất lượng công trình xây dựng vì thế chắc chắn sẽ được đảm bảo hơn.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 7. (18/06/2014). *Số 50/2014/QH13, Luật Xây dựng*.
- [2]. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9. (28/06/2020). *Số 62/2020/QH14, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng*.
- [3]. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (12/05/2015). *Nghị định số 46/2015/NĐ-CP, Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng*.
- [4]. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (26/01/2021). *Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng*.